

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHÚ MỸ  
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 18-01-2021

V/v: T/C thay đổi người trực tiếp  
nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau  
ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Phương  
Bà Phạm Thị Hiền

**- T ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** ông Mai Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “ Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HN ngày 14-12-2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

*Bị đơn:* Ông Lương Trọng S, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị T và ông Lương Trọng S trước đây là quan hệ vợ chồng, nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 06/2019/QĐST –HNGĐ ngày 17-01-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Về con chung: Bà Trịnh Thị T và ông Lương Trọng S có hai con chung là Lương Thị Anh T, sinh ngày 14-11-2011 và Lương Trịnh Anh T, sinh ngày 12-6-2015. Căn cứ Quyết định nêu trên, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Anh T, ông S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Trịnh Anh T cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp

đưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định pháp luật.

Nay bà T yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Trịnh Anh T, sinh ngày 12-6-2015. Bà T yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa này bà T tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về phần cấp dưỡng. bà T tự nguyện không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con. Lý do bà T yêu cầu thay đổi quyền nuôi con vì từ khi ly hôn đến nay cháu Lương Trịnh Anh T ở với bà T và bà T là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T.

*Đối với bị đơn:* Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông S vẫn không đến Tòa án làm việc mà không có lý do, vì thế Tòa án không thể tổ chức hòa giải để thuyết phục động viên các bên giải quyết mâu thuẫn, cùng nhau chăm sóc con cái. Sau nhiều lần vắng mặt, đại diện Tòa án cũng đã phối hợp với đại diện địa phương đến nơi cư trú của ông S để tìm hiểu nguyên nhân vắng mặt của ông S nhưng không gặp được ông S.

Qua xác minh tại địa phương: Công an phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cung cấp: ông Lương Trọng S có đăng ký hộ khẩu tại tổ 11 khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ông Nguyễn Văn Lợi – Trưởng khu phố nơi bà T sinh sống cung cấp: Từ khi bà T và ông S ly hôn đến nay, cháu Lương Thị Anh T và Lương Trịnh Anh T được bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu T phát triển tốt về tinh thần, các cháu được bà T yêu thương, chăm sóc nên tâm lý ổn định. Riêng cháu T từ bé đã bị tật bẩm sinh, chậm nói. Hiện nay bà T đang cho cháu T học luyện kỹ năng nói. Về điều kiện kinh tế và chỗ ở: bà T đảm bảo đủ điều kiện nuôi con

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, rút yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con.

#### **Kiểm sát viên phát biểu ý kiến :**

Về tố tụng: Thẩm phán, T ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đúng quy định. Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa, xác định các đương sự tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Qua xác minh tại địa phương đã thể hiện việc bà T đang là người trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu T và cháu T, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi quyền nuôi con cho bà Trịnh Thị T. Đề nghị đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về phần này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn hiện đang trú tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ theo khoản 3 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35, Điều 36, Điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn”.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị T và ông Lương Trọng S đã ly hôn theo Quyết định số 06/2019/QĐST –HNGĐ ngày 17-01-2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

2.2 Về con chung: Bà Trịnh Thị T và ông Lương Trọng S có hai con chung là Lương Thị Anh T, sinh ngày 14-11-2011 và Lương Trịnh Anh T, sinh ngày 12-6-2015. Căn cứ Quyết định đã có hiệu lực pháp luật nêu trên thì bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Thị Anh T, sinh ngày 14/11/2011, ông S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lương Trịnh Anh T, sinh ngày 12-6-2015, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nay bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lương Trịnh Anh T. Xét yêu cầu thay đổi quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn của bà T thấy rằng: bà T có đủ các điều kiện về sức khỏe, công việc, thu nhập, vật chất, tinh thần để thực hiện quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Căn cứ biên bản xác minh tại ủy ban nhân dân phường Mỹ Xuân xác nhận: Bà T hiện nay là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lương Thị Anh T và Lương Trịnh Anh T từ khi bà T và ông S ly hôn cho đến nay, nhằm đảm bảo toàn diện quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T và cháu T, sự ổn định về tâm lý, sự phù hợp của môi trường sống và học tập là cần thiết, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, giao cháu Lương Trịnh Anh T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) là phù hợp. Ông S vẫn có quyền quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã làm văn bản xác minh mức lương của ông S tại nơi ông S đang làm việc là Công ty cổ phần tập đoàn muối Miền Nam – Chi nhánh nhà máy chế muối Phú Mỹ theo lời khai của bà T nhưng Công ty trên không hợp tác. Tại phiên tòa bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện của về yêu cầu ông Lương Trọng S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) mỗi tháng. Xét việc rút yêu cầu này là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần đình chỉ về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà T.

2.4 Về án phí: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên ông S phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T đối với ông Lương Trọng S về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao cháu Lương Trịnh Anh T cho bà Trịnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi)

- Ông Lương Trọng S được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T về yêu cầu ông Lương Trọng S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng) mỗi tháng.

4. Về án phí: Ông Lương Trọng S phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Trịnh Thị T 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005872 ngày 30-9-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND P. Mỹ Xuân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Văn Thị Hiền.**